TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số:180/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2025
Về việc: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Châu
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuỷ- Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên toà: Ông Đỗ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 809/2024/TLST-HNGD ngày 20/11/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXX-ST ngày 24/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Mai L, sinh năm 1986; HKTT: Ô xx tiểu khu đô thị mới V, phường V, quận H, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Căn xx , toà A, chung cư I, số 423 M, phường V, quận H, Hà Nội. (*Có mặt*).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982; HKTT: Khu Phố V, phường Đ, thị xã T, Bắc Ninh, đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay: Căn xx, toà A, chung cư I, số 423 M, phường V, quận H, Hà Nội. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn đề ngày 12/11/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- chị Đỗ Thị Mai L trình bày:

Chị và anh B kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận H, Hà Nội ngày 27/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu Phố V, phường Đ, thị xã T, Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân chủ yếu do quan điểm tính cách không hợp, anh B mải chơi và hay uống rượu, không quan tâm chăm sóc gia đình và các con. Mấy năm trước đây chị và anh B đã làm đơn thuận tình ly hôn nhưng sau đó do muốn có thêm thời gian để

vợ chồng khắc phục mâu thuẫn nên đã rút đơn về. Tuy nhiên cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể khắc phục. Từ tháng 8/2023 chị đã thuê nhà ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên xin được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/01/2011, cháu Nguyễn Ngọc Phương L1, sinh ngày 02/10/2014 và cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 26/11/2015. Hiện cả ba con chung đều đang do chị L một mình trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dạy cả ba con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Bị đơn- anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh B không đến Tòa án để trình bày ý kiến quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật. Tòa án không thu thập được ý kiến quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Đỗ Thị Mai L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh B và cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Do vợ chồng không có tài sản chung, nhà đất, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn- anh Nguyễn Văn B vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt, không chấp hành việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Đỗ Thị Mai L, cho chị Đỗ Thị Mai L được ly hôn anh Nguyễn Văn B. Giao cả 3 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/01/2011, cháu Nguyễn Ngọc Phương L1, sinh ngày 02/10/2014 và cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 26/11/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Do vợ chồng không có tài sản chung,

nhà đất chung, công nợ chung nên không xét. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn B có hộ khẩu thường trú tại khu Phố V, phường Đ, thị xã T, Bắc Ninh, có nơi đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay tại căn xx, toà A, chung cư I, số 423 M, phường V, quận H, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

[2] Về việc xét xử trong trường hợp bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn-anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng anh B không đến Tòa để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Mai L và anh Nguyễn Văn B:

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2010 quyển số 01/2010 ngày 27/12/2010 của UBND phường M, quận H, Hà Nội xác định hôn nhân chị L và anh B là hợp pháp.

Xét lời khai của chị L về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Qua xác minh đối với Tổ trưởng tổ dân phố nơi anh B và chị L sinh sống xác nhận từ tháng 7/2023 anh B, chị L chuyển về tổ dân phố sinh sống nhưng mỗi người thuê một căn hộ và ở riêng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải mục đích để tiến hành hòa giải mục đích, phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục mâu thuẫn cho hai bên. Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án đã được tống đạt, niêm yết cho các bên theo quy định của pháp luật nhưng anh B không đến Tòa thể hiện anh B không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị L đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Mai L, cho chị Đỗ Thị Mai L được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

[4]. Về con chung: Anh B và chị L có 03 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/01/2011, cháu Nguyễn Ngọc Phương L1, sinh ngày 02/10/2014 và cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 26/11/2015. Hiện cả ba con chung đều đang do chị L một mình trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dạy cả ba con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh xác định các con chung từ nhỏ đều do một mình chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Thời gian vợ chồng sống ly thân chị L vẫn một mình chăm sóc nuôi dưỡng cả ba con chung, anh B chỉ thi thoảng qua thăm chơi với con chứ không có trách nhiệm gì. Khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Toà án, anh B biết rõ nguyện vọng của chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung sau khi ly hôn nhưng anh B không có ý kiến gì. Quá trình giải quyết vụ án, 3 con chung của anh B và chị L là các cháu H, cháu L1, cháu Đ khi được hỏi nguyện vọng đều tha thiết mong muốn được ở với mẹ. Hiện nay chị L đang làm việc tại Công ty chứng khoán D, địa chỉ số xx D, phường D, C, Hà Nội thu nhập trung bình từ 17- 20 triệu/tháng, ngoài ra chị L còn các khoản thu nhập khác trong việc làm thêm. Xét thấy chị L có đủ điều kiện về thu nhập và nơi ở cho việc nuôi con chung, các con chung của anh B chị L đều còn nhỏ tuổi rất cần có sự chăm sóc nuôi dạy từ người mẹ. Để đảm bảo sự ổn định về tâm lý, về nơi ăn chốn ở và việc học tập của các con chung, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cả 3 con chung là các cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/01/2011, cháu Nguyễn Ngọc Phương L1, sinh ngày 02/10/2014 và cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 26/11/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu H, L1, Đ trưởng thành đủ 18 tuổi. Do chị L không yêu cầu Toà án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Mai L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 63, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Mai L. Cho chị Đỗ Thị Mai L được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao 3 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/01/2011, cháu Nguyễn Ngọc Phương L1, sinh ngày 02/10/2014 và cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 26/11/2015 cho chị Đỗ Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu Nguyễn Gia H, Nguyễn Ngọc Phương L1, Nguyễn Hữu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Do chị L không yêu cầu Toà án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Chị L, anh B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên lai số 0024481 ngày 18/11/2024. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án NDTP Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường M, quận H, Hà Nội (GCNKH số 136/2010 quyển số 01/2010 ngày 27/12/2010);
- Đương sự ;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Kim Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (GCNKH số 91, quyển số I/2008 ngày 07/10/2008);
- Đương sự ;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Kim Oanh